

# NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ LOẠI HÌNH RỪNG TÍN NGƯỠNG VÀ RỪNG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

HÀ NỘI, NGÀY 23/12/2020

## 1. MỤC TIÊU

- **Mục tiêu chung:** Thúc đẩy hoàn thiện khung pháp lý và chính sách quản lý cho loại hình rừng đặc dụng là rừng tín ngưỡng và rừng phòng hộ là rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư.
- **Mục tiêu cụ thể:**
  - Đánh giá được thực trạng khung pháp lý và chính sách đối với rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng tại Việt Nam
  - Phát hiện các bất cập đối với khung pháp lý và chính sách, trong đó làm rõ những vấn đề pháp lý trong việc thừa nhận đối với hai loại rừng trên
  - Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện khung pháp lý và chính sách, trong đó làm rõ các quy chế và hướng dẫn để thực thi hiệu quả đối với hai loại rừng trên,

## 2. PHƯƠNG PHÁP & TIẾN TRÌNH NGHIÊN CỨU

- Tổng quan tài liệu và phân tích tài liệu thứ cấp
  - Phỏng vấn bán định hướng với 76 người. Thảo luận với 6 nhóm, bao gồm: 5 nhóm cộng đồng dân cư và 1 nhóm già làng trưởng, bản.
  - Đối tượng phỏng vấn và thảo luận 1) Cán bộ tỉnh, huyện là 58 người là cán bộ kiểm lâm, cán bộ địa chính, cán bộ ban dân tộc, cán bộ văn hóa 2) Cán bộ xã 18 người 3) Người dân thôn, bản là 65 người
  - Địa bàn nghiên cứu
    - + Cấp tỉnh: 5 tỉnh (Lào Cai, Đak Nông, Lâm Đồng, Thanh Hóa và Nghệ An)
    - + Cấp huyện: 6 huyện là Bát Xát, Si Ma Cai ( Lào Cai), Đak Glong ( Đak Nông), Di Linh (Lâm Đồng), Huyện Quế Phong (Nghệ An), huyện Bá Thước (Thanh Hóa)
    - + Cấp xã : 6 xã là Phìn Ngan (Huyện Bát Xát), Sín Chéng ( huyện Si Ma Cai), Đak Som ( huyện Đak Gong), Bảo Thuận (huyện Di linh), Hạnh Dịch (huyện Quế Phong), Thanh Lâm (huyện Bá Thước)
    - + Cấp thôn, bản: 6 thôn, bản của 5 cộng đồng dân tộc Dao, H'Mông, Mạ, Cờ Ho và Thái
- Phạm vi và giới hạn nghiên cứu:** Khung pháp lý và chính sách đối với rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng

## CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

- Khái niệm và tiêu chí phân loại

Rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng (sau đây gọi tắt là rừng truyền thống) lần đầu tiên được thừa nhận trong hệ thống phân loại rừng Việt Nam. Rừng tín ngưỡng được công nhận tại điểm d, khoản 2 Điều 5, Rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng được công nhận tại điểm a khoản 3 Điều 5 Luật Lâm nghiệp 2017 đã được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ ngày 1/1/2019,

Quyết định 156 quy định rừng tín ngưỡng đáp ứng các tiêu chí như có cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên, khu rừng gắn với niềm tin, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư sống dựa vào rừng. Rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng đáp ứng các tiêu chí là khu rừng trực tiếp cung cấp nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của cộng đồng dân cư tại chỗ, gắn với phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của cộng đồng, được cộng đồng bảo vệ và sử dụng.

## **Tầm quan trọng của rừng truyền thống**

- a. Giá trị của rừng tín ngưỡng (văn hóa, tâm linh,....)
- b. Giá trị của rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng (Sinh kế, tâm linh, kinh tế...)
- c. Giá trị của rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng đối với bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên

## **Cơ sở pháp lý và chính sách**

- Quyền sở hữu và quyền sử dụng đối với đất và rừng
- Chủ rừng và tư cách pháp nhân của chủ rừng
- Khung pháp lý về giao đất và giao rừng
- Thiết chế và mô hình tổ chức quản lý rừng truyền thống
- Cơ sở chính sách đối với rừng truyền thống
- Thể chế hóa rừng truyền thống trong các văn bản pháp quy

## Kinh nghiệm quốc tế

Kinh nghiệm quản lý rừng cộng đồng

- + Nepal : Nhóm sử dụng rừng
- + Ấn độ : Lâm nghiệp cộng quản
- + Philippines: Quản lý rừng dựa vào cộng đồng
- + Thái lan: Lâm nghiệp làng bản
- + Trung quốc: Hợp tác xã lâm nghiệp

- Kinh nghiệm quốc tế về quản lý rừng truyền thống: Nâng cấp, thể chế hóa các khu rừng truyền thống thành một dạng thức bảo tồn đặc biệt – khu bảo tồn cấp cộng đồng, do cộng đồng sở hữu, quản lý và bảo vệ (ICCAs)

## Đánh giá hiện trạng quản lý và những bất cập

### **Bất cập trong tiêu chí, phân loại và nhận diện rừng truyền thống**

- Tiêu chí rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng khá trừu tượng, đòi hỏi phải kết hợp cả 3 tiêu chí.
- Có sự chồng lấn rừng truyền thống với các loại rừng khác.
- Khó khăn trong việc xác định phạm vi, diện tích của rừng truyền thống.
- Còn có sự chồng lấn giữa rừng truyền thống với rừng của các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.
- Nhiều cộng đồng cùng sử dụng một khu rừng tín ngưỡng hay rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng,
- Thiếu cơ sở dữ liệu về rừng truyền thống

### **Đánh giá hiện trạng quản lý và những bất cập**

#### **Bất cập trong quyền sở hữu và sử dụng rừng truyền thống**

- + Pháp luật đất đai không quy định giao cho cộng đồng dân cư rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước trong khi pháp luật lâm nghiệp có quy định giao hai loại rừng này cho cộng đồng.
- + Hiệu quả giao đất và rừng cho cộng đồng chưa được tổng kết và đánh giá đầy đủ
- + Các thủ tục cấp giấy quyền sử dụng đất và giao rừng cộng đồng vẫn còn chồng chéo.
- + Tiến trình giao đất và giao rừng cộng đồng nói chung còn chậm do vướng mắc về khung pháp lý và thiếu kinh phí.
- + Thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình giao đất, giao rừng cộng đồng

### **Đánh giá hiện trạng quản lý và những bất cập**

#### **Khó khăn trong việc xác định chủ rừng thực sự của rừng truyền thống**

- + Rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nước của cộng đồng là rừng tự nhiên nên theo luật lâm nghiệp nó thuộc quyền sở hữu của Nhà nước. Theo các chuyên gia, cộng đồng không có vai trò là chủ rừng thực sự khi quyền sở hữu rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng ( đa phần là rừng tự nhiên) vẫn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.
- + Hiện nay ở nước ta, thôn, bản không phải là tổ chức có tư cách pháp nhân đầy đủ để thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ rừng cộng đồng.
- + Rừng truyền thống là một bộ phận của rừng cộng đồng. Vị trí pháp lý của chủ rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư cũng chưa đầy đủ .Hiện nay vẫn chưa rõ ai là chủ rừng thực sự của rừng truyền thống.
- + Trong trường hợp cộng đồng dân cư có nhiều dân tộc khác nhau thì việc xác định chủ rừng theo dân tộc, dòng họ khác với cộng đồng dân cư gặp nhiều khó khăn
- + Vẫn còn tranh chấp quyền chủ rừng giữa các cộng đồng thôn, bản hay giữa chủ rừng là cộng đồng thôn, bản với chủ rừng nhà nước

## **Đánh giá hiện trạng quản lý và những bất cập**

**Trong việc hình thành và vận hành mô hình quản lý rừng truyền thống còn gặp những khó khăn, trở ngại như sau:**

- + Nhiều địa phương chưa có văn bản hướng dẫn thành lập mô hình quản lý rừng cộng đồng nói chung
- + Hình thức quản lý rừng theo dòng họ, dân tộc, nhóm hộ chưa được chính thức công nhận trong các văn bản pháp quy.
- + Chưa thể chế hóa được các thiết chế và mô hình cần áp dụng đối với rừng truyền thống.
- + Đối với các cộng đồng dân cư gồm nhiều dân tộc khác nhau thì việc thành lập các tổ bảo vệ rừng truyền thống gặp khó khăn vì rừng truyền thống chỉ liên quan đến dân tộc bản địa trong khi các dân tộc di cư hầu như không hình thành loại rừng này.
- + Các tổ, nhóm bảo vệ đa phần thiếu kinh phí hoạt động

## **Đánh giá hiện trạng quản lý và những bất cập**

- Bất cập trong khung chính sách đối với rừng truyền thống:
  - + Đối với rừng tín ngưỡng: chính sách hưởng lợi chưa phù hợp
  - + Đối với rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng : Chưa có chính sách riêng
  - + Chưa có chính sách giao rừng truyền thống.
  - + Chưa có chính sách đầu tư đối với rừng truyền thống

### **Kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý và chính sách**

Kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý

- + Bổ sung tiêu chí, cách phân loại và nhận diện rừng truyền thống
- + Xác định tư cách pháp nhân của chủ rừng truyền thống
- + Hình thành một chương trình giao đất và giao rừng truyền thống riêng biệt
- + Từng bước nâng cấp, thể chế hóa các khu rừng truyền thống thành một dạng thức bảo tồn đặc biệt – khu bảo tồn cấp cộng đồng, do cộng đồng sở hữu, quản lý và bảo vệ ( ICCAs)
- + Đưa nội dung bảo tồn và phục hồi các khu rừng truyền thống vào chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn đến năm 2050,

### **Kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý và chính sách**

- Kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý (tiếp)
  - + Đưa hạng mục rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng vào quy hoạch và kế hoạch phát triển lâm nghiệp các cấp
  - + Hoàn thiện văn bản hướng dẫn quy chế quản lý rừng cộng đồng
  - + Xây dựng văn bản hướng dẫn hình thành mô hình tổ chức, quản lý rừng truyền thống trong hệ thống rừng cộng đồng nói chung

## **Kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý và chính sách**

### **Kiến nghị hoàn thiện khung chính sách**

- + Hình thành chính sách hưởng lợi riêng đối với rừng truyền thống
- + Xây dựng chính sách đầu tư đối với rừng tín ngưỡng
- + Bổ sung chính sách giao đất, giao rừng truyền thống trên cơ sở hình thành một chương trình giao đất và giao rừng truyền thống riêng biệt

## **Kết luận**

### **Một số bất cập đối với khung pháp lý và chính sách như:**

- + Tiêu chí , phân loại và nhận diện rừng truyền thống trên thực tế còn chưa rõ ràng;
- + Quyền sở hữu và sử dụng rừng truyền thống chưa được thực hiện đầy đủ;
- + Chưa rõ ai là chủ rừng truyền thống;
- + Quy ước bảo vệ rừng thôn, bản chưa được xây dựng và thực thi có hiệu quả;
- + Mô hình quản lý rừng truyền thống chưa phù hợp;
- + Thiếu một số văn bản pháp quy về lâm nghiệp cộng đồng
- + Chưa hình thành chính sách đầu tư và hưởng lợi cụ thể cho rừng truyền thống

**Kến nghị để hoàn thiện khung pháp lý và chính sách đối với rừng truyền thống.**



**XIN CẢM ƠN!**